

- Câu 1:** Mùa khô ở miền Bắc nước ta **không** sâu sắc như ở miền Nam chủ yếu do ở đây có
- A. sương muối. B. mưa phùn. C. gió lạnh. D. tuyết rơi.
- Câu 2:** Biện pháp nào sau đây **không** đúng trong việc làm giảm thiệt hại do lũ quét gây ra?
- A. Cần quy hoạch các điểm dân cư, tránh các vùng lũ quét nguy hiểm.
B. Sử dụng đất đai hợp lí, kết hợp trồng rừng, đảm bảo thủy lợi.
C. Phát quang các vùng có nguy cơ lũ quét, mở rộng dòng chảy.
D. Áp dụng các biện pháp nông - lâm trên đất dốc.
- Câu 3:** Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?
- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió mùa Đông Bắc.
C. Gió phơn Tây Nam. D. Gió mùa Tây Nam.
- Câu 4:** Dạng thời tiết nắng nóng, kèm theo mưa dông xuất hiện vào cuối mùa khô ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là do ảnh hưởng của
- A. áp thấp nóng phía tây lấn sang. B. tín Phong bán cầu Nam.
C. gió mùa mùa hạ đến sớm. D. tín Phong bán cầu Bắc.
- Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết 4 tỉnh có sản lượng thủy sản đánh bắt lớn nhất nước ta?
- A. Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Đồng Tháp.
B. Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Bình Định.
C. Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Bình Định.
D. Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Cà Mau.
- Câu 6:** Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?
- A. Tỷ lệ dân thành thị không thay đổi. B. Số đô thị giống nhau ở các vùng.
C. Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn. D. Trình độ đô thị hóa còn rất thấp.
- Câu 7:** Ý nào sau đây **không** phải là định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc đổi mới và hội nhập?
- A. Thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo.
B. Phát triển kinh tế một cách nhanh chóng dựa trên những tài nguyên sẵn có.
C. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế để tăng tiềm lực kinh tế quốc gia.
D. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển nền kinh tế tri thức.
- Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết nhận định nào sau đây **không** đúng về mạng lưới giao thông nước ta?
- A. Mạng lưới đường sắt phân bố chủ yếu ở miền Bắc.
B. Mạng lưới đường sông phân bố đều cả nước.
C. Hầu hết các tỉnh ven biển đều có cảng biển.
D. Mạng lưới đường ô tô phủ kín các vùng.
- Câu 9:** Tính chất địa đới của tự nhiên Việt Nam được biểu hiện ở
- A. địa hình nhiều đồi núi, gió đông nam và đất xám trên phù sa cổ.
B. có các đồng bằng hạ lưu sông, gió phơn và đất phèn, mặn.
C. nhiệt độ giảm theo độ cao, gió mùa tây nam và đất phù sa.
D. nhiệt độ trung bình năm $>20^{\circ}\text{C}$, gió tín phong và đất feralit.

Câu 10: Cho bảng số liệu:

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT Ở NƯỚC TA, NĂM 2000 VÀ 2017

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng diện tích	Đất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất chuyên dùng và đất ở	Đất chưa sử dụng và đất khác
2000	32924,1	9345,4	11575,4	1976,0	10027,3
2017	33123,6	11508,0	14910,5	2589,2	4115,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, năm 2018)

Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hiện trạng sử dụng đất ở nước ta qua các năm?

- A. Đất lâm nghiệp luôn có diện tích lớn nhất.
- B. Đất chuyên dùng và đất ở tăng nhanh nhất.
- C. Đất chưa sử dụng và đất khác đang giảm đi.
- D. Đất nông nghiệp tăng nhiều hơn lâm nghiệp.

Câu 11: Tuy gia tăng dân số tự nhiên giảm nhưng số dân nước ta vẫn còn tăng nhanh là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Gia tăng cơ học cao.
- B. Quy mô dân số lớn.
- C. Xu hướng già hóa dân số.
- D. Tuổi thọ ngày càng cao.

Câu 12: Vùng nào sau đây ở nước ta ít chịu ảnh hưởng của bão hơn cả?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 13: Cho bảng số liệu:

KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA LUÂN CHUYỂN CHUYÊN PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2017

(Đơn vị: Triệu tấn.km)

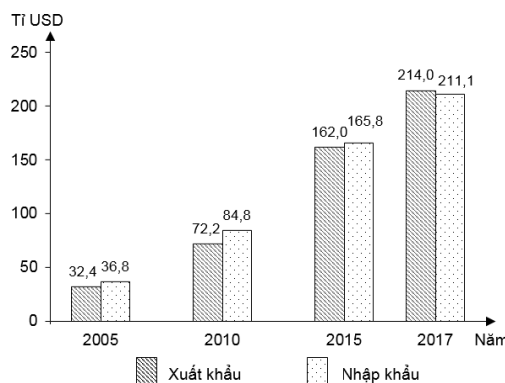
Năm	2010	2014	2016	2017
Kinh tế Nhà nước	157359,1	150189,1	152207,2	155746,9
Kinh tế ngoài Nhà nước	57667,7	70484,2	86581,3	98756,3
Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	2740,3	2477,8	2588,4	2674,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018) Theo

bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu khối lượng hàng hóa luân chuyển phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Đường.
- D. Kết hợp.

Câu 14: Cho biểu đồ:



TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2005 - 2017

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về xuất, nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2005 - 2017?

- A. Việt Nam luôn là nước xuất siêu.
- B. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu.
- C. Xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu.
- D. Việt Nam luôn là nước nhập siêu.

Câu 15: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 và trang 29, hãy cho biết nơi nào sau đây có mật độ dân số cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Vùng giáp với Đông Nam Bộ. **B. Ven Biển Đông.**
C. Vùng ven sông Tiền và Hậu. **D. Ven vịnh Thái Lan.**

Câu 16: Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là

- A. cơ sở hạ tầng hiện đại. **B. đều có quy mô rất lớn.**
C. phân bố đồng đều cả nước. **D. có nhiều loại khác nhau.**

Câu 17: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho thu nhập bình quân của lao động nước ta thuộc loại thấp so với thế giới?

- A. Lao động thiếu tác phong công nghiệp. **B. Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn lớn.**
C. Hệ thống cơ sở hạ tầng lạc hậu. **D. Năng suất lao động chưa cao.**

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16 và 17, hãy cho biết nhóm ngôn ngữ nào là chủ yếu của vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ?

- A. Tày - Thái. **B. Ngôn ngữ dân xen.** C. Môn - Khơ Me. **D. Việt - Mường.**

Câu 19: Gió mùa Đông Bắc **không** xóa đi tính nhiệt đới của khí hậu và cảnh quan nước ta chủ yếu do

- A. gió mùa Đông Bắc chỉ hoạt động từng đợt ở miền Bắc.
B. nước ta chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ nóng ẩm.
C. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều lớn hơn 20°C.
D. lãnh thổ nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

Câu 20: Nguyên nhân chính làm cho sinh vật biển nước ta ngày càng bị suy giảm là do

- A. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ. **B. khai thác quá mức nguồn lợi.**
C. gia tăng các thiên tai. **D. tăng cường xuất khẩu hải sản.**

Câu 21: Mưa lớn, địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị mất là nguyên nhân dẫn đến thiên tai nào sau đây?

- A. Lũ quét. **B. Bão.** C. Động đất. **D. Hạn hán.**

Câu 22: Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do

- A. vị trí ở xa xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.
B. vị trí gần chí tuyến Bắc và tác động của gió mùa Đông Bắc.
C. nằm ở gần vùng ngoại chí tuyến, tiếp giáp với Biển Đông.
D. nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực châu Á gió mùa.

Câu 23: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Năm	Tổng sản lượng (nghìn tấn)	Sản lượng nuôi trồng (nghìn tấn)	Giá trị xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)
2010	5 143	2 728	5 017
2013	6 020	3 216	6 693
2014	6 333	3 413	7 825
2015	6 582	3 532	6 569

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Để thể hiện sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột chồng - đường. **B. Miền.** C. Cột - đường. **D. Cột ghép - đường.**

Câu 24: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về phân bố các dân tộc Việt Nam?

- A. Dân tộc Bana, Xơ-đăng, Chăm chủ yếu ở Đông Nam Bộ.
B. Dân tộc Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào tập trung ở Trung Bộ.
C. Dân tộc kinh tập trung đông đúc ở trung du và ở ven biển.

D. Các dân tộc ít người phân bố tập trung chủ yếu ở miền núi.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy xác định tỉnh có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Thanh Hoá. B. Nghệ An. C. Quảng Bình. D. Quảng Trị.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Mê Công(Việt Nam). B. Sông Đồng Nai.
C. Sông Hồng. D. Các sông khác.

Câu 27: Biện pháp quan trọng nhất để giải quyết việc làm ở khu vực nông thôn nước ta là

- A. phân bố lại dân cư và nguồn lao động trên cả nước.
B. đa dạng hóa các hoạt động sản xuất và dịch vụ.
C. thực hiện tốt chính sách dân số, sức khỏe sinh sản.
D. đa dạng các loại hình đào tạo và các ngành nghề.

Câu 28: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết cao nguyên nào **không** thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Đắc Lắc. B. PleiKu. C. Sín Chải. D. Kon Tum.

Câu 29: Những nhân tố chủ yếu nào tạo nên sự phân hóa đa dạng của khí hậu nước ta?

- A. Địa hình, gió mùa và dòng biển chạy ven bờ.
B. Vị trí địa lí, địa hình và dòng biển chạy ven bờ.
C. Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình bề mặt đệm.
D. Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình và gió mùa.

Câu 30: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về việc làm ở nước ta hiện nay?

- A. Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị.
B. Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm còn gay gắt.
C. Là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn hiện nay.
D. Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn.

Câu 31: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên các loại đá khác. B. Các loại đất khác và núi đá.
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên đá vôi.

Câu 32: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

- A. Có nhiều dân tộc ít người. B. Gia tăng tự nhiên rất cao.
C. Dân tộc Kinh là đông nhất. D. Có quy mô dân số lớn.

Câu 33: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị loại 1 nào sau đây của nước ta do Trung ương quản lí?

- A. Hải Phòng, Đà Nẵng. B. Đà Nẵng, Huế.
C. Biên Hòa, Cần Thơ. D. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 34: Đô thị nước ta là nơi tiêu thụ mạnh các sản phẩm hàng hóa chủ yếu do

- A. dân cư tập trung đông, chất lượng sống cao.
- B. cơ sở hạ tầng khá tốt, giao thương thuận lợi.
- C. mật độ dân số cao, thu hút nhiều vốn đầu tư.
- D. dịch vụ đa dạng, việc kinh doanh phát triển.

Câu 35: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?

- A. Hầu hết là địa hình núi cao.
- B. Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
- D. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.

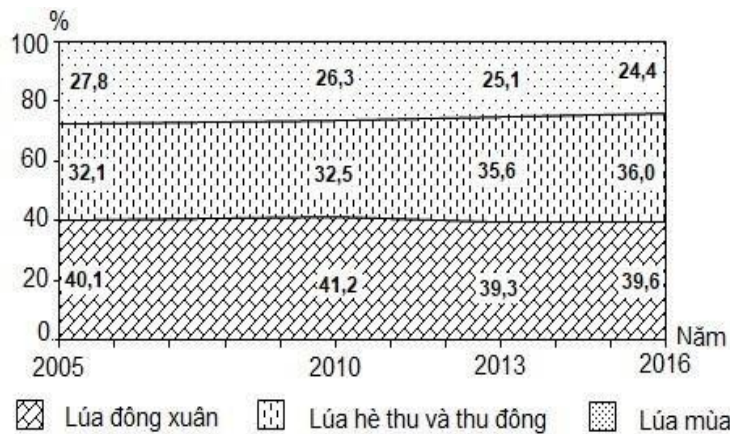
Câu 36: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về chế độ nhiệt, mưa của Đà Lạt và Nha Trang?

- A. Trong năm, Đà Lạt và Nha Trang có hai cực đại về nhiệt.
- B. Tổng lượng mưa trung bình năm của Đà Lạt lớn hơn Nha Trang.
- C. Nhiệt độ trung bình năm của Đà Lạt cao hơn ở Nha Trang.
- D. Mưa lớn nhất ở Đà Lạt và Nha Trang vào tháng X.

Câu 37: Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta còn chậm chủ yếu do

- A. thiếu nguồn lao động chất lượng cao.
- B. các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng.
- C. khai thác chưa hiệu quả các nguồn lực.
- D. mức sống dân cư thấp, thị trường nhỏ.

Câu 38: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DIỆN TÍCH LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 - 2016 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ của nước ta, giai đoạn 2005 - 2016?

- A. Lúa đông xuân tăng, lúa hè thu và thu đông giảm.
- B. Lúa đông xuân tăng, lúa mùa giảm.
- C. Lúa đông xuân giảm, lúa mùa tăng.
- D. Lúa hè thu và thu đông tăng, lúa đông xuân giảm.

Câu 39: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7 và 9, hãy cho biết những nơi nào sau đây có lượng mưa trung bình năm trên 2800 mm?

- A. Móng Cái, Hoàng Liên Sơn.
- B. Ngọc Linh, cao nguyên Di Linh.
- C. Ngọc Linh, Bắc Bạch Mã.
- D. Bắc Bạch Mã, Hoàng Liên Sơn.

Câu 40: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

Quốc gia	Indônêxia	Malaixia	Philippin	Thái Lan
Diện tích(nghìn km ²)	1910,9	330,8	300,0	513,1
Dân số(triệu người)	264,0	31,6	105,0	66,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của một số quốc gia năm 2017?

- A. Malaixia cao hơn Thái Lan.
- B. Indônêxia thấp hơn Philippin.
- C. Philippin thấp hơn Malaixia.
- D. Indônêxia thấp hơn Thái Lan.

.....HẾT.....

*Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN

1	B	11	B	21	A	31	A
2	C	12	C	22	B	32	B
3	A	13	A	23	A	33	A
4	C	14	C	24	D	34	A
5	D	15	C	25	D	35	A
6	C	16	D	26	C	36	B
7	B	17	D	27	B	37	C
8	B	18	D	28	C	38	D
9	D	19	A	29	D	39	C
10	D	20	B	30	A	40	B